

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 29 - 11 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàn.

Bà Nguyễn Thị Chiêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 219/2023/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐ-HNGĐ ngày 14/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 87 phố TU, thị trấn Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; có mặt

- Bị đơn: Anh Cao Đăng T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 87 phố TU, thị trấn Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Đăng T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 24/12/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ham chơi cờ bạc, thường vay nợ các công ty tài chính dẫn đến nợ nần không thể trả được, mỗi lần mâu thuẫn thì anh T lại đánh, chửi chị. Chị đã nhiều lần gửi đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án cùng hai bên gia đình hòa giải nên chị lại rút đơn để mong vợ chồng hàn gắn được tình cảm. Tuy nhiên, sau đó anh T vẫn không thay đổi nên vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy, chị tiếp tục đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có ba con chung là cháu Cao Đan Đ, sinh ngày 18/6/2013; cháu Cao Đăng Th, sinh ngày 20/01/2017; cháu Cao Đăng Nam K, sinh ngày 28/10/2021. Từ khoảng tháng 4 năm 2023 cho đến nay, anh T không thường xuyên ở nhà, không đảm bảo việc nuôi dạy các con nên khi ly hôn chị xin được nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con với chị.

Về tài sản chung: Chị Tr không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr, Tòa án đã thông báo cho anh T biết các yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử, anh T đều không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến, đề nghị của anh đối với các yêu cầu khởi kiện. Tòa án cũng đã thông báo cho anh T đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh T nhưng anh T không có nhà nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/10/20213, ông Cao Đăng Kh là bố đẻ của anh T, cho biết: năm 2012 ông xây dựng gia đình cho anh T với chị Tr. Sau khi kết hôn anh T và chị Tr sống cùng vợ chồng ông. Thời gian chung sống ông biết giữa anh T và chị Tr có xảy ra mâu thuẫn. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hàn gắn hạnh phúc của anh chị nhưng không được. Hiện tại anh T không ở nhà, không quan tâm được vợ con nhưng vợ chồng ông vẫn động viên và giúp đỡ chị Tr chăm sóc các con để chị Tr yên tâm làm kinh tế nuôi con. Nếu chị Tr vẫn cảm thấy không hạnh phúc muốn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về các con của vợ chồng anh, chị, nếu sau khi ly hôn, chị Tr vẫn nhờ ông, bà thì ông, bà vẫn giúp đỡ. Nếu chị Tr muốn đưa tất cả các con đi cùng chị thì ông, bà cũng không có ý kiến gì. Về tài sản, vợ chồng chị Tr, anh T không có đóng góp gì vào khối tài sản của gia đình ông.

Tại phiên tòa chị Tr trình bày suốt quá trình chung sống, anh T không đỡ đần chị về kinh tế. Từ năm 2018, anh T ham mê chơi cờ bạc, chị thường xuyên phải trả các khoản nợ do anh T vay chơi cờ bạc. Vợ chồng mâu thuẫn và năm 2019 chị đã xin ly hôn nhưng chị thương các con còn nhỏ, bố mẹ hai bên cũng khuyên bảo nên chị rút đơn nhưng anh T cũng không có thay đổi. Đến đầu năm 2023, chị còn phát hiện anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị xin ly hôn, sau đó anh T xin lỗi nên chị lại rút đơn nhưng chị thấy anh T vẫn không có gì thay đổi nên chị thấy thất vọng vì anh T không trân trọng tình cảm và sự cố gắng vất vả của chị đối với anh T nên không muốn tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân với anh T. Chị xin được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr ly hôn anh T. Về con chung, giao cho chị Tr nuôi dưỡng cả ba con chung là các cháu Cao Đan Đ, sinh ngày 18/6/2013; cháu Cao Đăng Th, sinh ngày 20/01/2017; cháu Cao Đăng Nam K, sinh ngày 28/10/2021. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Tr không yêu cầu nên không xem xét. Chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện ly hôn và đề nghị giải quyết về quyền nuôi con chung khi ly hôn với anh Cao Đăng T, có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Ph, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án huyện ĐP thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con khi ly hôn”, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt, vụ việc không hòa giải được nên Tòa án quyết định đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị đơn, anh Cao Đăng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Tr và anh Cao Đăng T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2012 tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, chị Tr nhiều lần xin ly hôn rồi lại rút đơn cho thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Người thân của anh T chung sống cùng anh, chị cũng thừa nhận đã nhiều lần hòa giải, khuyên bảo anh chị nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải và thông báo cho anh T đến làm việc nhưng anh T đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá mâu thuẫn giữa anh T và chị Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tr là có căn cứ nên chấp nhận xử cho chị Tr được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Cao Đăng T có ba con chung là cháu Cao Đan Đ, sinh ngày 18/6/2013, cháu Cao Đăng Th, sinh ngày 20/01/2017 và cháu Cao Đăng Nam K, sinh ngày 28/10/2021. Khi ly hôn, chị Tr đề nghị được nuôi dưỡng cả ba con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh T không thể hiện quan điểm gì về quyền nuôi dưỡng các con của anh chị. Từ khi chị Tr và anh T ly thân, các con đều do chị Tr nuôi dưỡng. Cháu Cao Đan Đ có nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu Cao Đăng Nam

K mới 24 tháng tuổi. Hơn nữa, hiện nay anh T không có mặt ở nhà. Về điều kiện kinh tế để đảm bảo việc nuôi con, chị Tr kinh doanh cá thể có đăng ký kinh doanh có thu nhập ổn định hàng tháng ở mức cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, việc giao con cho anh T nuôi tại thời điểm này là chưa đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quyết định giao các cháu Cao Đan Đ, Cao Đăng Th và Cao Đăng Nam K cho chị Tr nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản, nợ chung, công sức của chị Tr đối với gia đình anh T: Chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr.

1. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tr và anh Cao Đăng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tr quyền nuôi các con chung của chị với anh Cao Đăng T là cháu Cao Đan Đ, sinh ngày 18/6/2013, cháu Cao Đăng Th, sinh ngày 20/01/2017 và cháu Cao Đăng Nam K, sinh ngày 28/10/2021 cho đến khi cháu Đ, cháu Th, cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Cao Đăng T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Cao Đăng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003316 ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Cao Đăng T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- UBND thị trấn Ph, huyện
ĐP, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

